

# VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

• ThS. NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH

*Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng*

**P**hẩm chất đạo đức là thành phần cơ bản của nhân cách con người. Dù đứng ở góc độ tâm lí học hay xã hội học, giáo dục học, đạo đức học thì các giá trị đạo đức vẫn được coi là bộ mặt của nhân cách, là nội lực phát triển nhân cách ở mọi thời đại... Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ví “Đạo đức là cái gốc của người cách mạng” cũng như sông phải có nguồn, không có nguồn thì sông cạn, cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo.

Vấn đề giáo dục đạo đức trong lịch sử cũng như ngày nay luôn luôn được các học giả và nhân loại rất coi trọng. “Tiên học lễ, hậu học văn” đã trở thành truyền thống trong giáo dục. Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, đào tạo họ trở thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên”. Để thực hiện di chúc của Người, Đảng ta đã phát động phong trào trong toàn Đảng toàn dân “Học tập làm theo đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện và bền vững nguồn nhân lực thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trách nhiệm đó, trước hết thuộc về các trường đại học.

## 1. Đạo đức là thành phần cơ bản, là nội lực của sự phát triển nhân cách

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, vì vậy nội hàm của khái niệm đạo đức cũng có những biến đổi theo thời gian. Trong nền văn minh nông nghiệp, đạo đức gần như đồng nghĩa với luân lí, đó là những quy tắc, chuẩn mực ứng xử của quan hệ con người với con người trong xã hội, trong gia đình, cộng đồng.

Ngày nay, trong điều kiện hội nhập toàn cầu để cùng có trách nhiệm giải quyết những thách thức của thời đại như môi trường, đói nghèo, bệnh tật, các tệ nạn xã hội... từng cá nhân, mỗi

quốc gia muốn tồn tại và phát triển cũng bị chế ước chi phối bởi những điều kiện của thời đại. Vì vậy, phạm trù đạo đức cũng được mở rộng và có những nội dung mới. Kết quả nghiên cứu cách tiếp cận xác định những giá trị đạo đức con người Việt Nam thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước, mã số KHXH-04-04 đã xác định các giá trị đạo đức nhân cách thể hiện trên 5 quan hệ:

1) Những giá trị đối với bản thân như tự trọng, tự tin, tự lập... với tư cách là một chủ thể có ý thức cao.

2) Những giá trị thể hiện quan hệ với người khác (trong đó gồm cả với dân tộc, quốc gia, ý thức hệ chính trị khác nhau). Để giải quyết các mâu thuẫn phức tạp, đòi hỏi mỗi người phải có những phẩm chất như nhân nghĩa, khoan dung, chia sẻ, hợp tác ...

3) Hệ thống giá trị thể hiện trách nhiệm với công việc. Trong lịch sử, chưa bao giờ đòi hỏi mỗi người có ý thức trách nhiệm công dân đa dạng, tự giác như ngày nay, vì vậy những giá trị đòi hỏi phải có là lương tâm, tinh tự giác, tự chủ, tự nguyện...

4) Những giá trị thể hiện trách nhiệm đối với môi sinh (môi trường sống bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường văn hoá xã hội). Trước sức ép của việc giữ gìn, bảo vệ môi trường sống, đòi hỏi mỗi người có ý thức, trách nhiệm đối với môi sinh, phải thực sự tự giác góp phần vào việc giữ gìn bảo vệ môi trường.

5) Giá trị thể hiện quan hệ với lí tưởng của cộng đồng dân tộc. Đó là lẽ sống của cá nhân phải phù hợp với lí tưởng của dân tộc, của cộng đồng, đó là “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”. Ở một góc nào đó, giá trị này vừa là đạo đức vừa là ý thức chính trị xã hội<sup>2</sup>, niềm tin, thái độ đối với các vấn đề dân tộc, nhân loại đang phải đối mặt như môi trường, dân

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr.510.

<sup>2</sup> Xem Phạm Minh Hạc, Phát triển con người toàn diện thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa. NXB Chính trị Quốc gia, 2001, chương 7.

sở, đói nghèo, bệnh tật... Giải quyết hợp lý lẽ sống của cá nhân và lý tưởng của dân tộc phù hợp với xu thế của thời đại dưới sự lãnh đạo của Đảng và có nhận thức đúng, tinh cảm, niềm tin sâu sắc và có hành động cụ thể, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là giá trị, là thước đo phẩm chất đạo đức mỗi cá nhân.

Theo kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học về con người vào những thập niên cuối của thế kỷ XX, cho thấy mỗi người có ba thành tố cơ bản đó là Trí lực, Tâm lực và Thể lực. Các nhà khoa học Trung Quốc gọi ba thành tố đó là Trí năng, Tâm năng, Thể năng. Dù tên gọi có khác nhau nhưng đều thừa nhận rằng muốn khai thác tiềm năng của con người với tư cách là tài nguyên vô tận thì cần phải phát triển đồng bộ cả ba thành tố, song phải coi Tâm lực là trọng tâm vì Tâm lực là nội lực của sự phát triển nhân cách.

Nói Tâm lực là nội lực của sự phát triển nhân cách bởi vì Tâm lực là những phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, là những giá trị cốt lõi của nhân cách; Tâm lực là những phẩm chất Tâm lý như ý chí, các trạng thái tâm lý... Đó là những điều kiện phát triển các năng lực của cá nhân; Tâm lực còn là cuộc sống tâm hồn, tinh thần, văn hoá như sống lạc quan, vui tươi, cởi mở, gần gũi với thiên nhiên, với mọi người, luôn hướng tới chân, thiện, mỹ... Về lý thuyết cũng như trên thực tế, những người có Tâm lực tốt sẽ có động cơ đúng đắn, có đủ bản lĩnh tìm ra các giải pháp hợp lý giải quyết hàng loạt các mâu thuẫn trong cuộc sống, trong công việc cũng như trong giao tiếp ứng xử. Có Tâm lực sẽ điều chỉnh được sự phát triển Trí lực, Thể lực, giải quyết hài hoà quyền lợi cá nhân và trách nhiệm xã hội, chủ động, tự giác góp phần xây dựng quan hệ xã hội tốt đẹp hơn.

## **2. Giáo dục đạo đức là trách nhiệm của mỗi cá nhân và tổ chức xã hội, trong đó các trường đại học phải có trách nhiệm tổ chức định hướng**

Từ thực tiễn, các nhà khoa học đã khẳng định quá trình phát triển nhân cách phụ thuộc vào 4 yếu tố, đó là bẩm sinh di truyền, hoàn cảnh, giáo dục và hoạt động cá nhân. Tuy hoạt động cá nhân là yếu tố quyết định cuối cùng, nhưng trong quá trình phát triển nhân cách tác động của hoạt động giáo dục (theo nghĩa rộng)

có khả năng tạo ra môi trường thuận lợi cho yếu tố bẩm sinh di truyền phát triển; hoạt động giáo dục cũng có thể định hướng điều chỉnh hoạt động cá nhân, nhất là ở lứa tuổi học đường. Trong hoàn cảnh quan hệ xã hội phong phú, phức tạp như hiện nay, thế hệ trẻ luôn luôn đấu tranh, lựa chọn giữa cái đúng và cái sai, giữa yếu tố tích cực và tiêu cực, giữa cái thấp hèn và cái cao thượng... thì vai trò của giáo dục càng trở nên quan trọng.

Giáo dục nhà trường hiện nay có một vai trò rất quan trọng vì chúng ta đang thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giáo dục đang đổi mới toàn diện, tổng thể và bắt đầu từ hệ thống giáo dục nhà trường, từ mầm non, phổ thông đến cao đẳng, đại học, dạy nghề. Giáo dục nhà trường đang có trọng trách là cơ quan chức năng quan trọng nhất tổ chức khai thác tài nguyên người, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng để thực hiện xây dựng, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục nhà trường trong hoàn cảnh hiện nay, hơn bao giờ hết còn có trách nhiệm định hướng, tổ chức phối hợp các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khai thác tiềm năng của xã hội, phục vụ cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Giáo dục nhà trường phải định hướng cho giáo dục gia đình và các tổ chức xã hội khác để cùng thống nhất thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tạo cơ hội thuận lợi nhất cho mọi người, trước hết là thế hệ trẻ được phát triển toàn diện, liên tục, suốt đời. Chưa bao giờ đòi hỏi phát huy vai trò của nhà trường như hiện nay vì gia đình, xã hội chưa có nhận thức đầy đủ về vai trò của giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Quan niệm cho con cái học để thi đại học, chỉ học những môn thi đại học, học lý thuyết... vẫn là những quan niệm chiếm ưu thế trong xã hội. Có thể nói, trong bối cảnh xã hội chưa đồng thuận về nhận thức và hoạt động giáo dục thì vai trò, trách nhiệm của giáo dục nhà trường nhất là đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của các trường đại học càng lớn.

Để thực hiện được mục tiêu đến năm 2020 đưa đất nước vào thời kì mới, thì nhiệm vụ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải được hoàn thành, song đội ngũ lao động hiện nay còn bất cập cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ.

Hàng triệu sinh viên hiện nay đang theo học ở các trường đại học, cao đẳng là nguồn cung cấp nhân lực có kĩ thuật cao cho các lĩnh vực sản xuất và hoạt động xã hội. Họ cần phải được đào tạo, rèn luyện phát triển cả Tâm lực, Trí lực, Thể lực, không chỉ được trang bị kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại mà cần có ý chí nghị lực, năng động sáng tạo, giàu hoài bão, ước mơ, có lí tưởng góp phần thực hiện dân giàu nước mạnh. Để hình thành phát triển nhân sinh quan, thế giới quan, phát triển Tâm lực, tạo ra động lực của sự phát triển

nhân cách thì việc trang bị cho sinh viên nhận thức đúng về trách nhiệm của mình trước vận hội của đất nước; có hiểu biết những giá trị cần phải rèn luyện, những năng lực cần phải phát triển, có hiểu biết về cách thức rèn luyện... là vô cùng quan trọng.

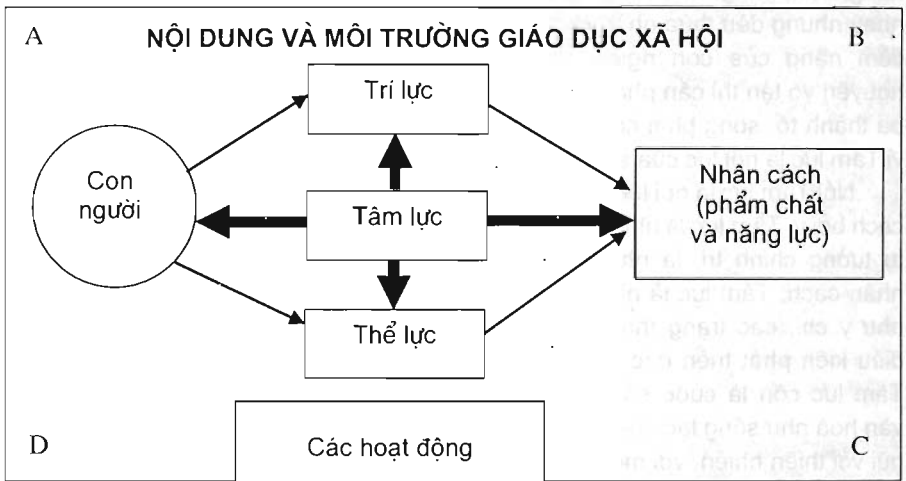
Một thực tế không thể phủ nhận trong thời gian vừa qua là

các trường cao đẳng và đại học chưa quan tâm đúng mức tới giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên. Vì vậy, một bộ phận sinh viên thiếu bản lĩnh đã bị những tác động tiêu cực chi phối, có những biểu hiện không lành mạnh về đạo đức, lối sống... Trước thực tế đó, cần tăng cường công tác giáo dục đạo đức, phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong và ngoài nhà trường, góp phần hình thành ở sinh viên lối sống giản dị, trong sáng, có hoài bão, trách nhiệm với bản thân, gia đình và dân tộc là một yêu cầu cấp thiết đối với các trường đại học.

**3. Giáo dục đạo đức góp phần phát triển Tâm lực ở mỗi người nói chung và mỗi sinh viên nói riêng**

Khi loài người chuyển từ nền văn minh nông

ngiệp sang nền văn minh công nghiệp, đoạn tuyệt với nền kinh tế sức người, phát triển kinh tế tài nguyên từ thế kỉ XVI - XVII, các nhà sư phạm và quản lí xã hội tập trung khai thác trí lực bởi lẽ sự phát triển trí lực đã làm thay đổi khoa học, kĩ thuật, đã làm tăng năng suất lao động lên gấp nhiều lần. Song, cũng đã để lại hậu quả, những thách thức loài người đang phải đối mặt khi chưa phát triển toàn diện các yếu tố, chưa chú ý quan tâm khai thác phát triển Tâm lực, nói đúng hơn là coi nhẹ giáo dục đạo đức lối sống, quá coi



Chú thích:

1. Hình chữ nhật ABCD là Nội dung và môi trường giáo dục xã hội
2. Các mũi tên đậm ở trên là thể hiện trọng tâm khai thác tiềm năng con người của cuộc cách mạng giáo dục

trọng lợi ích vật chất, quyền lợi cá nhân mà không quan tâm đến giáo dục trách nhiệm, nghĩa vụ đối với gia đình, cộng đồng.

Để khắc phục thiếu sót của cuộc cách mạng giáo dục lần thứ nhất, cuộc cách mạng giáo dục đang tiến hành quán triệt phương pháp luận tiếp cận hệ thống khai thác toàn diện tiềm năng người, coi trọng các môn khoa học xã hội nhân văn, kết hợp các quá trình hoạt động (dạy học, giáo dục, hoạt động chính trị xã hội, lao động, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, văn hoá nghệ thuật...) một cách hợp lí. Phương pháp luận đổi mới giáo dục, khai thác tiềm năng con người có thể mô hình hoá như trên.

(Xem tiếp trang 64)

Như vậy từ năm 2005-2007 GDI đã tăng giá trị lên được 23% (hai mươi ba phần nghìn), thứ hạng cũng có sự chuyển biến: trong năm 2007 (so với năm 2005) từ thứ 83 đã xuống thứ 94, như vậy số nước tham gia vào tính GDI tăng lên 15 nước. Nhưng Việt Nam đã tăng lên được 4 bậc trong bảng xếp hạng chung.

3.2. Tiến bộ đó mới là bề nổi, nhìn vào chiều sâu, những người làm chính sách kinh tế giáo dục cần phải quan tâm những điều sau đây:

3.2.1. Độ lệch về kinh tế (thu nhập) của giới nữ và giới nam còn lớn. Tính ra có sự chênh nhau nam hơn nữ 938 USD (bình quân đầu người)

3.2.2. Độ lệch về biết chữ: nam hơn nữ: 7%

3.2.3. Độ lệch về đi học nam hơn nữ: 3,8%

Như vậy, chính sách trong kinh tế giáo dục phải có biện pháp quyết liệt hơn, tích cực hơn để người biết chữ và đi học của giới nữ bằng giới nam.

Giải quyết sự chênh lệch về kinh tế trong thu nhập của nữ và nam là điều còn khó khăn tuy nhiên để cho giới nữ đỡ thiệt thòi thì về mặt chính sách Nhà nước và ngành giáo dục cần có biện pháp hỗ trợ cho giới nữ khi đi học, thí dụ với các bậc học có thu học phí nên nghiên cứu miễn

giảm cho giới nữ từ 20-30% .

3.3. Như đã trình bày ở các số trước về chỉ số GDP, HDI

Lần này là chỉ số GDI. Các chỉ số này đều là công cụ hữu ích cho tư duy quản lí giáo dục, kinh tế giáo dục. Đề nghị có sự cập nhật nội dung này vào các chương trình huấn luyện người cán bộ quản lí giáo dục.

Năm 2001 nước ta đã có công trình tính GDI cho các tỉnh thành, năm 2006 lại có công trình tiếp nối kết quả theo điều tra dân số.

Đáng tiếc các thông tin này không được cập nhật thường xuyên cho cán bộ quản lí giáo dục. Chính vì vậy khi khởi thảo các văn bản chiến lược cho giáo dục phần nói về bình đẳng giới trong các kiến giải chưa thật mạnh mẽ và sâu sắc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ UNDP, Báo cáo phát triển con người năm 2009.
- 2/ Đặng Quốc Bảo, Trương Thủy Hằng, Đặng Thanh Huyền, Nghiên cứu chỉ số và phát triển con người của Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008

## VAI TRÒ...

(Tiếp theo trang 56)

- Quá trình giáo dục đạo đức được coi là một trong những nhân tố góp phần phát triển Tâm lực - Nội lực của sự phát triển nhân cách.

- Giáo dục đạo đức phải được thực hiện thường xuyên, thông qua và kết hợp với các con đường khác như dạy học, hoạt động xã hội, chính trị...

- Phải coi hoạt động là điều kiện quan trọng của giáo dục đạo đức bởi lẽ chỉ có thông qua các hoạt động phong phú đa dạng mới hình thành được nhận thức đúng các giá trị, phát triển các xúc cảm, tình cảm, niềm tin và mới có những hành vi, lối sống lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của xã hội.

Đối với các trường đại học, để giáo dục đạo đức cần tận dụng các hoạt động đào tạo nghề nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học của mỗi trường, có như vậy mới hình thành được lí tưởng nghề nghiệp, các phẩm chất đạo đức nghề

nghiệp. Đó là một đặc trưng và cũng là một thế mạnh của các trường đại học trong quá trình giáo dục đào tạo.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc, Phát triển con người toàn diện thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, NXB Chính trị Quốc gia, 2001.
2. Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về giáo dục, NXB Giáo dục, 1962.
3. Hà Nhật Thăng, Đạo đức và giáo dục đạo đức, NXB Giáo dục, 2005.
4. Hà Nhật Thăng, Nhập môn Giáo dục công dân, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007.

#### SUMMARY

This article presents the role of universities in moral education for students. According to the author moral qualities are the major component, the internal engine for the human personality. Moral education is the responsibility of each individual and social organization, by which universities have the orientating role.